

Bản án số: 236/2020/HS-PT
Ngày 19-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Phan Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 268/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn L; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989 tại Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở C1-514 chung cư E, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Phan Tiên P, sinh năm: 1954; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1963; Vợ: Thái Thị Hàn N, sinh năm: 1990; Có 02 con, lớn sinh năm: 2013, nhỏ sinh năm: 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 04/2008/HSTS, ngày 17/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 12 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2018, đến ngày 26/02/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Thị Hoàng D; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A8/21 ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1962; Họ và tên mẹ: Đào Kim T, sinh năm: 1965; Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2018, đến ngày 26/12/2018 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/9/2018, Công an phường Tân Tạo A phối hợp Đội Cảnh sát Kinh tế - Công an quận Bình Tân tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ C6-A khu dân cư “Tâm nhìn” (Căn hộ Vision), khu phố 1, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân do Nguyễn Thị Hoàng D thuê sống chung với Phan Văn L. Qua kiểm tra phát hiện có 04 đối tượng gồm: Lê Duy Hoàng, Phan Trọng Nghĩa, Nguyễn Khắc Hùng và Vũ Đình Trung (là những người làm thuê cho L và D) đang in ấn trái phép hóa đơn giá trị gia tăng với số lượng lớn nên yêu cầu tất cả về trụ sở Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân làm rõ và lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra mở rộng vụ án xác định:

Khoảng tháng 03/2018, Phan Văn L quen biết với Nguyễn Thị Hoàng D làm kế toán dịch vụ. Sau thời gian tiếp xúc L rủ D cùng thuê nhà để mua máy móc về tự in trái phép hóa đơn giá trị gia tăng để bán. D đứng ra thuê căn hộ C6-A Khu dân cư Tâm Nhìn, khu phố 1, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân từ cuối tháng 03/2018, với giá thuê 6.000.000 đồng/tháng và chịu trách nhiệm trả tiền nhà, tiền điện, nước. L và D đi tìm mua nhiều Chứng minh nhân dân của người khác (mua được 15 Chứng minh nhân dân tại những tiệm cầm đồ (không rõ địa chỉ)), sau đó giao dịch vụ tìm mua các công ty cũ để thay đổi giấy phép kinh doanh, nhưng thực chất không hoạt động, chỉ dùng để tổ chức in trái phép hóa đơn và bán lẻ hóa đơn giá trị gia tăng trái phép. L liên hệ dịch vụ thành lập được 05 công ty gồm: Công ty TNHH dịch vụ đầu tư K, Công ty TNHH thương mại Đ, Công ty TNHH MTV P, Công ty TNHH đầu tư dịch vụ quảng cáo xây dựng N và Công ty TNHH đầu tư sắt thép xây dựng L. Ngoài ra, 03 công ty gồm: Công ty TNHH ẩm thực Bế, Công ty TNHH thương mại dịch vụ nhà hàng S và Công ty TNHH MTV dịch vụ nhà hàng VP do dịch vụ giao nhậm (L và D không thành lập) và 02 công ty Công ty TNHH sản xuất thương mại Nhựa T và Công ty TNHH sản xuất giấy B (L nhờ dịch vụ làm dùm nhưng không đúng yêu cầu của L nên L chưa sử dụng hai công ty này. Riêng D tự lên mạng internet nhờ dịch vụ làm thủ tục chuyển từ chủ sở hữu cũ công ty cũ sang chủ sở hữu công ty mới được 05 công ty gồm: Công ty TNHH thương mại sản xuất MH, Công ty

TNHH thương mại sản xuất KG, Công ty TNHH thương mại sản xuất QD GROUP, Công ty TNHH thương mại sản xuất Nam BD, Công ty TNHH thương mại sản xuất K, L chỉ đưa Chứng minh nhân dân bản chính cho dịch vụ, sau khi dịch vụ làm xong sẽ giao cho D: Giấy phép kinh doanh, dấu tròn công ty, dấu tên giám đốc. L và D cùng nhau góp mua máy vi tính, máy in, máy phô tô, giấy về để tự in trái phép hóa đơn giá trị gia tăng bán cho khách hàng.

Tháng 05/2018, L thuê Lê Huy Hoàng in nội dung hóa đơn xuất bán cho khách mua hóa đơn giá trị gia tăng, mỗi tháng L trả lương cho Hoàng 5.000.000 đồng/tháng; tháng 6/2018, L thuê thêm Phan Trọng Nghĩa, Nguyễn Khắc Hùng và Vũ Đình Trung để hướng dẫn làm hợp đồng, phiếu thu, phiếu xuất kho, đóng dấu, in phôi hóa đơn giá trị gia tăng, L trả lương 5.000.000 đồng/người/tháng. Còn D làm báo cáo thuế và trông coi, quản lý 04 nhân viên. Khi Hoàng, Nghĩa, Hùng và Trung in phôi hóa đơn; phiếu thu, phiếu xuất kho, đóng dấu hóa đơn giá trị gia tăng theo đúng nội dung L và D cung cấp xong đưa lại cho L và D đóng gói từng túi hồ sơ, dán kín rồi L và D đem đi giao cho khách hàng hoặc D thuê Nguyễn Thành Nhân (Tý) làm nghề xe ôm đi giao hóa đơn giá trị gia tăng cho khách mua khi D yêu cầu giao đúng địa chỉ D chỉ định.

Tổng số hóa đơn dạng phôi tự in 268 quyển là do L và D tự in ra để cùng sử dụng chung nhau và bán cho khách hàng (khách hàng mua hóa đơn do L và D tự tìm mối) và khi bán được hóa đơn thì tiền thu lợi hưởng riêng. Còn hóa đơn đặt in 107 quyển mà Công an thu giữ đều là do dịch vụ thành lập doanh nghiệp mang tới.

Đối với việc bán hóa đơn Phan Văn L khai nhận đã bán hóa đơn cho nhiều công ty, với giá từ 1,5% (Đối với hóa đơn có số tiền trên 20.000.000 đồng chưa tính VAT) đến 2,5% (Đối với hóa đơn có số tiền dưới 20.000.000 đồng chưa tính VAT). Tất cả đều thông qua người trung gian tên Phong, Sương (không rõ lai lịch), sau đó qua nhiều người trung gian đến công ty mua. L trực tiếp thanh toán tiền hóa đơn với Phong, Sương với những tờ hóa đơn trực tiếp bán. Cụ thể: Công ty TNHH MTV ô tô S, công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Đ, công ty TNHH TM C, công ty TNHH lương thực thực phẩm Ht, công ty TNHH B. Các hóa đơn cụ thể như sau:

- Công ty TNHH MTV ô tô S: 02 tờ hóa đơn giá trị gia tăng (Bản chính) số 0000453 ngày 02/7/2018, số 0000459 ngày 07/7/2018 từ công ty TNHH dịch vụ đầu tư Khải Phong xuất bán, thể hiện tổng số tiền trên hóa đơn: 1.764.500.000 đồng, VAT: 176.450.000 đồng, tổng số tiền thanh toán: 1.940.950.000 đồng.

- Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Đ 09 tờ hóa đơn giá trị gia tăng gồm: 05 tờ hóa đơn giá trị gia tăng (Bản chính) số 0000601 ngày 05/6/2018, 0000608 ngày 11/6/2018, 0000616 ngày 15/6/2018, 0002019 ngày 13/8/2018, 0002022 ngày 15/6/2018 từ công ty TNHH dịch vụ đầu tư K xuất bán, thể hiện tổng số tiền trên hóa đơn: 4.015.984.182 đồng, VAT: 401.598.418 đồng, tổng số tiền thanh toán: 4.417.582.600 đồng. Hai hợp đồng giao khoán nhân công số 1905/2018/ĐTHN ngày 25/5/2018 và 3005/2018/D9THN ngày

04/6/2018 giữa công ty TNHH dịch vụ đầu tư K và công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Đ và 04 tờ hóa đơn giá trị gia tăng (Bản chính) số 0000547 ngày 15/5/2018, 0000552 ngày 22/5/2018, 0001754 ngày 17/7/2018, 0001758 ngày 20/7/2018 từ công ty TNHH đầu tư dịch vụ quảng cáo xây dựng N bán, thể hiện tổng số tiền trên hóa đơn: 5.598.283.232 đồng, VAT: 559.828.323 đồng, tổng số tiền thanh toán: 6.158.111.555 đồng. Một hợp đồng giao khoán nhân công số 1004/2018/VCCM ngày 21/5/2018 giữa công ty TNHH đầu tư dịch vụ quảng cáo xây dựng N và công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ Đ.

- Công ty TNHH TM C: 33 tờ hóa đơn từ công ty TNHH MTV T xuất bán, thể hiện tổng số tiền trên hóa đơn: 583.935.000 đồng, VAT: 58.393.500 đồng, tổng số tiền thanh toán: 642.328.500 đồng.

- Công ty TNHH lương thực, thực phẩm H: 05 tờ hóa đơn từ Công ty TNHH MTV Đ xuất bán, thể hiện tổng số tiền trên hóa đơn: 994.246.000 đồng, VAT: 99.424.600 đồng, tổng số tiền thanh toán: 1.093.670.600 đồng.

- Công ty TNHH V: 01 tờ hóa đơn giá trị gia tăng số 0000447 từ công ty TNHH đầu tư dịch vụ quảng cáo xây dựng N xuất bán, thể hiện tổng số tiền trên hóa đơn: 608.000.000 đồng, VAT: 60.800.000 đồng, tổng số tiền thanh toán: 668.800.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán hóa đơn của Phan Văn L là khoảng 209.313.577 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 268/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ điểm a, d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm vào tội “In, mua bán trái phép hóa đơn”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 30/9/2018 đến ngày 26/02/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng D cùng về tội “In, mua bán trái phép hóa đơn”, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 02/12/2019, bị cáo Phan Văn L có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên đồng thời trình bày gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính hiện đang nuôi ba con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đã nhận

định việc xét xử của cấp sơ thẩm là không đúng pháp luật khi áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D. Và để đảm bảo quyền kháng cáo cho bị cáo Nguyễn Thị Hoàng D cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại. Do hủy án sơ thẩm nên không xét kháng cáo của bị cáo Phan Văn L.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn L làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo Phan Văn L tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 4/2018 đến ngày 29/9/2018, bị cáo Phan Văn L và đồng phạm đã có hành vi sử dụng pháp nhân và con dấu của 07 công ty do L thành lập và mua lại để in và mua bán hóa đơn giá trị gia tăng không nội dung, trị giá cho các doanh nghiệp tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với giá bán từ 1,5% đến 2,5% nhằm gian lận trong kê khai nộp thuế để hưởng lợi bất chính, các công ty không có hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong đó, Phan Văn L trực tiếp sử dụng pháp nhân của 03 công ty, gồm công ty TNHH dịch vụ đầu tư K, công ty TNHH MTV Đ, công ty TNHH đầu tư dịch vụ quảng cáo xây dựng N, xuất bán 47 hóa đơn giá trị gia tăng không cho 05 doanh nghiệp, thu lợi bất chính số tiền 209.313.577 đồng. Thời điểm bắt quả tang, khám xét thu giữ hóa đơn dạng phôi tự in 268 quyển do L và đồng phạm in ra để bán cho khách hàng. Bản án hình sự sơ thẩm 268/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm a, d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L về tội “In, mua bán trái phép hóa đơn” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo là như nhau tuy nhiên cấp sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Hoàng D được hưởng án treo là không đúng quy định của pháp luật, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xem xét lại toàn diện vụ án là có căn cứ. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân có thiếu sót trong việc thu thập trích lục tiền án, tiền sự và danh chỉ bản của hai bị cáo. Xét việc điều tra cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết theo thủ tục chung. Do hủy án sơ thẩm nên cấp phúc thẩm không xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Bị cáo Phan Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345 và điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 268/2019/HSST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết theo thủ tục chung.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|----------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại Tp. HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - VKSND quận Bình Tân; | (2) |
| - P.PC 53 - CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - THADS quận Bình Tân; | (1) |
| - TAND quận Bình Tân; | (2) |
| - Công an quận Bình Tân; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; | (21) (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Anh